

Mấy giai thoại về

--- không rõ tác giả ---

Một con người liêm khiết

Mạc Đĩnh Chi thông minh tự nhỏ, lại rất chăm chỉ học hành, có tài ứng đối mau lẹ. Năm 1304, vua Trần Anh Tông mở khoa thi để kén người tài trong bốn cõi. Năm ấy, ông thi đỗ Trạng nguyên với điểm loại ưu. Hôm nhà vua ban cho mũ áo, rất ngạc nhiên thấy Mạc Đĩnh Chi chỉ là một chàng trai có vóc người nhỏ, thấp, tướng mạo xấu xí. Vua Anh Tông có ý không muốn dùng ông. Mạc Đĩnh Chi bực lắm, không nói gì cả, về nhà viết bài phú "Ngọc Tỉnh Liên" (Cây sen trong giếng ngọc), ông tự ví mình như một thứ sen thần mọc trong giếng ngọc.

Bài phú được dâng lên vua Anh Tông. Từng câu, từng chữ trong bài phú đã làm cho vua Anh Tông bưng tỉnh và thốt lên:

- Mạc Trạng nguyên quả là bậc thiên tài, có tiết tháo. Mạc Đĩnh Chi là người rất liêm khiết, thẳng thắn, được tiền không lấy làm của riêng, giàu sang phú quý đối với ông không có ý nghĩa gì, cho nên được người đời ca tụng.

Một lần, vào năm 1323, vua Trần Minh Tông cho gọi viên quan nội thị đến nói nhỏ:

- Nghe nói các quan và dân chúng đều khen Mạc Đĩnh Chi là người liêm khiết, thẳng thắn lắm. Trẫm định thử xem có đúng như thế chăng?

Nói đoạn, vua Minh Tông lấy mười quan tiền đặt vào tay viên quan nội thị, rồi ghé sát tai thì thầm to nhỏ. Viên quan nội thị tâu:

- Thần sẽ làm đúng như ý bệ hạ sai bảo.

Sáng ấy, Mạc dậy sớm hơn thường lệ. Trời còn chưa sáng rõ, ông đã tập xong hai bài quyền. Ông vươn người hít thở không khí trong lành của buổi sớm ban mai. Xong công việc thường lệ, ông lững thững vào nhà. Vừa bước lên bậc cửa, bỗng ông kêu lên kinh ngạc:

- Ô kìa! Tiền của ai đánh rơi mà nhiều thế kia?

Ông nhặt lên đếm, vừa tròn mười quan. Ông thầm nghĩ: "Quái ! Đêm qua không có ai lại chơi, sao có tiền rơi" Ông vội vã khấn áo chỉnh tề, vào yết kiến nhà vua:

- Tâu bệ hạ, thần sáng nay có bắt được mười quan tiền ở trước cửa nhà, hỏi khắp cả mà không ai nhận, thần xin trao lại để bệ hạ trả lại kẻ mất của.

Vua Minh Tông mỉm cười gật đầu.

- Không ai nhận tiền ấy thì người cứ lấy mà dùng....

- Thưa bệ hạ, tiền này không ít, người mất của chắc xót xa lắm, nên tìm người trả lại thì hơn.

- Nhà người yên tâm, cứ giữ lấy mà dùng. Tiền thưởng lòng chính trực, liêm khiết của nhà người đấy.

Mạc Đĩnh Chi bấy giờ mới vỡ lẽ ra là nhà vua đã thử lòng ông. Ông chào tạ ơn trở về.

Bài thơ đề quạt

Mạc Đĩnh Chi đến kinh đô nhà Nguyên vào cuối mùa hè. Cái nắng ở đây cũng chói chang và oi bức ghê gớm. Ông và sứ Cao Ly (Triều Tiên) cùng ra mắt vua Nguyên vào một buổi chiều. Chính lúc ấy cũng có một sứ thần Tây Vực (gồm các nước vùng Tân Cương, Miến Điện...) đến dâng một chiếc quạt lông rất đẹp. Vua Nguyên bảo:

- Nhân có quạt đẹp, Trẫm xin mời hai sứ thần An Nam và Cao Ly mỗi người làm một bài thơ thật hay đề vào quạt!

Mạc Đĩnh Chi lúc ấy còn đang mãi suy nghĩ tứ thơ thì sứ Cao Ly đã cầm bút viết thoăn thoắt. Ông liếc thấy sứ thần Cao Ly viết (tạm dịch):

*Nắng nôi oi ả người tựa Y, Chu
Rét mướt cảm cảm người là Bá, Thúc*

(Y Doãn, một tướng giỏi đời nhà Thương. Chu Công, một người hiền ở đời nhà Chu. Còn Bá Di, Thúc Tề: hai người con vua Ân, Vũ Vương diệt nhà Ân lập nhà Chu. Hai anh em ở ẩn trên núi, quyết không ăn gạo nhà Chu, hái rau vi ăn, cuối cùng chết đói).

Thế là nhân ý ấy, ông phát triển thêm thành bài thơ hoàn chỉnh (tạm dịch):

*Lúc trời oi ả như lò lửa,
Người tựa Y, Chu bậc cự nho.
Khi mùa đông đến trời băng giá,
Người hết Di, Tề rét co ro.
Ôi! Lúc dùng chuyên tay, khi xếp xó,
Ta với người đều như thế đó.*

Vua Nguyên xem xong bài thơ, gật gù khen mãi và phê cho "Lưỡng quốc Trạng Nguyên" (Trạng Nguyên hai nước).

Chuyện xảy ra trong phủ tể tướng

Một hôm, nhân việc quan rồi rỗi, Mạc Đĩnh Chi vào thăm Phủ Thừa tướng nhà Nguyên. Trong phủ, trang hoàng lộng lẫy, có treo một bức trướng to, trên thêu một con chim sẻ đậu cành trúc, trông tựa chim thật. Ông lại gần xem, thừa tướng và các quan quân nhà Nguyên cười:

- A, sứ thần "An Nam" thấy lạ lắm phải không? Ha ha!

Mạc Đĩnh Chi vội thẳng tay kéo soạt, bức trướng rách toang, tiện tay xé luôn mấy cái nữa, bức trướng rách tung ra từng mảnh rơi lả tả.

- Sao ngài lại xé? Sao ngài lại xé bức trướng quý này?

- Một viên quan hốt hoảng kêu lên.

Mạc Đĩnh Chi nghiêm nét mặt lại, bảo:

- Tôi thấy người xưa chỉ vẽ cây mai và chim sẻ thôi. Vì trúc là quân tử, chim sẻ là tiểu nhân, nay Thừa tướng lấy trúc với sẻ thêu vào trướng, như vậy là tiểu nhân ở trên quân tử. Tôi sợ đạo tiểu nhân lớn hơn, đạo quân tử mòn đi, nên vì thánh triều trừ bỏ nó đi, chứ thứ ấy quý giá nổi gì?

Viên thừa tướng nọ ức quá, song không có cơ gì để quở trách hoặc bắt đền được. Bấy lâu nay, ông

ta đã từng tự hào có bức trướng đẹp và sang trọng này, bức trướng từng tô điểm căn phòng thêm lịch sự, nay bỗng dưng rách tan tành, thật là tai bay vạ gió. Ông ta tiếc rẻ mãi, nhưng chỉ dám xuýt xoa trong lòng.

Hai người dắt tay nhau đi vào trong nhà. Vừa bước chân lên bậc cửa, Thừa tướng lại ra đối:

- *An khử nữ dĩ thi vi gia*

(Chữ an bỏ chữ nữ đi, thêm chữ thi vào thành chữ gia (nhà)).

Mạc Đĩnh Chi thấy đây là một lối chơi chữ rất thâm của ông ta. Nói như vậy có nghĩa là nhà Nguyên phải xóa bỏ nước An Nam, nhập lại thành châu huyện. Mạc lập tức đối lại rất sắc bén:

- *Tù xuất nhân, lập vương thành quốc*

(chữ tù bỏ chữ nhân đi, thêm chữ vương vào thành chữ quốc).

Thực là chữ đối chữ, ý đối ý, dân ta nhất định xóa bỏ ách áp bức, đè nén của nước lớn, xây dựng một quốc gia độc lập tự chủ.

Đọ tài lần cuối

Mạc Đĩnh Chi khăn mũ chỉnh tề vội vã vào châu lần cuối để tạ biệt vua Nguyên về nước. Trong lòng ông mừng lắm, suốt đêm qua ông không sao chợp mắt được, cứ nghĩ đến lúc gặp gỡ người thân, gặp bạn bè, lòng lại rộn lên xao xuyến.

Vào tới công đường, ông đã thấy các quan văn võ tề tựu đông đủ. Ông rảo bước lên hàng đầu tàu lớn:

- Dạ muôn tâu bệ hạ! Thần có lời từ biệt, xin chúc bệ hạ vạn thọ vô cương (1).

Suy nghĩ giây lát, từ trên ngai vàng, vua Nguyên phán xuống:

- Bấy lâu nay, nhà ngươi lưu tại Yên Kinh, thăm phong cảnh, xem xét kỹ lưỡng mọi nơi, ngày nào cũng cưỡi ngựa đi trên đường cái quan, thế ngươi có biết một ngày có bao nhiêu người qua lại trên đường cái quan không?

Trên đường phố ở kinh đô Yên Kinh rộng lớn này hằng ngày có biết bao nhiêu người qua lại, làm sao có thể biết được? Thật là một câu hỏi oái oăm, nan giải, Mạc nghĩ vậy.

Thấy Mạc Đĩnh Chi ngập ngừng, vua Nguyên và quần thần ra về hí hửng, tưởng rằng phen này, Mạc phải chịu bĩ.

Nhưng Mạc cười nói:

- Thừa bệ hạ, có hai người chứ mấy?

Vua Nguyên ngạc nhiên hỏi:

- Người nói sai rồi. Sao lại chỉ có hai người thôi?

Mạc Đĩnh Chi thưa:

- Phàm là những kẻ qua lại trên đường cái quan ở kinh đô này, thì chẳng vì danh cũng vì lợi, vậy há

chẳng phải chỉ có hai người, một vì danh, một vì lợi sao?

Vua Nguyên trong lòng phục lắm, song không nói ra, và có ác ý muốn lưu Mạc Đĩnh Chi lại Yên Kinh không cho về Nam, bèn bày kế đưa Mạc vào tròng:

- Có một chiếc thuyền trong đó chỉ có vua, thầy học và cha mình (quân, sư, phụ) bơi đến giữa sông chẳng may gặp sóng lớn đắm thuyền. Khi ấy, người ở trên bờ nhảy xuống bơi ra cứu, nhưng chỉ có thể cứu được một người thôi, thế thì người cứu ai?

Với câu hỏi hóc búa này, vua Nguyên cho rằng nhất định Mạc sẽ mắc phải tội lớn. Vì rằng nếu Mạc nói chỉ cứu vua, ắt mắc tội bất hiếu với cha, bất nghĩa với thầy học. Nếu nói chỉ cứu thầy, thì mắc tội bất trung với vua, và bất hiếu với cha. Tội ấy quả đáng phải chém đầu. Nếu nói chỉ cứu cha thì lại mắc tội bất trung, bất nghĩa. Nếu không nói gì tức là không cứu ai, tội ấy càng nặng, chẳng những phải chém đầu mà còn bị phanh thây.

Quần thần nhà Nguyên đặc ý đưa mắt nhìn nhau, thăm thì bàn tán, cho rằng phen này họ Mạc nhất định mắc phải tội chém đầu chứ chẳng chơi.

Nhưng Mạc Đĩnh Chi không hề tỏ ra lúng túng, mà ông dũng dạc trả lời:

- Thần đứng trên bờ, thấy thuyền bị đắm, tất phải vội vã nhảy xuống sông bơi ra cứu, hễ gặp ai trước thì thần cứu người ấy, bất kể người ấy là vua, thầy hay cha mình.

Cả triều đình trở mặt thán phục trước câu trả lời ấy của Mạc Đĩnh Chi.